TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Lâm Khai Long[1], Nguyễn Thị Ngọc Bé[2]

[1]*Trường Tiểu học Ấp Đình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh*

[2]*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 10/11/2024
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 28/12/2024
Ngày nhận đăng: 30/12/2024
Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:
Đổi mới phương pháp dạy học;
Giáo viên;
Học sinh;
Môn Toán;
Trường tiểu học.

TÓM TẮT

Đổi mới phương pháp dạy học (ĐMPPDH) môn Toán không chỉ là yêu cầu cần thiết mà còn là yếu tố quyết định trong việc nâng chất lượng dạy và học môn Toán ở trường tiểu học, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông hiện nay. Bài báo phân tích thực trạng hoạt động ĐMPPDH môn Toán ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP. HCM theo tiếp cận các thành tố: mục tiêu ĐMPPDH, hoạt động đổi mới phương pháp dạy của GV, hoạt động đổi mới phương pháp học của học sinh và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS và các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động ĐMPPD môn Toán. Kết quả khảo sát bằng phương pháp điều tra đối với 367 cán bộ quản lí và GV cho thấy, mức độ thực hiện của công tác này khá thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ĐMPPDH môn Toán các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu.

1. MỞ ĐẦU

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục tiểu học đóng vai trò là cấp học nền tảng, giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện về nhân cách. Cùng với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục tiểu học tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, đồng thời hình thành phẩm chất, năng lực công dân và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho HS. Bên cạnh đó, cấp học này còn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, cũng như các năng lực ngoại ngữ, tin học, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo, tự học và khuyến khích học tập suốt đời. Theo Thông tư 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết quả của giáo dục tiểu học có ảnh hưởng sâu sắc đến những cấp học sau đó (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Vì vậy, để đào tạo ra những con người có năng lực, có nhân cách đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cần tập trung vào bậc học đầu tiên - bậc tiểu học. Giáo dục tiểu học phải trang bị cho HS những năng lực cần thiết, làm tiền đề cho các cấp học tiếp theo như: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực giao tiếp, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất,… thông qua hoạt động giáo dục và dạy học các môn học tại nhà trường. Theo Khung chương trình GDPT 2018 môn Toán, ở các trường tiểu học hoạt động dạy học nói chung và hoạt động dạy học môn Toán nói riêng có vai trò vô cùng quan trọng, tuy nhiên hiệu quả của hoạt động dạy học môn Toán chưa thật tốt, chủ yếu dừng lại ở mục đích dạy học môn Toán để phục vụ các kỳ thi kiểm tra. Để đáp ứng được mục tiêu đổi mới giáo dục và mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động dạy học môn Toán cũng cần thay đổi. Việc dạy học môn Toán phải hướng đến mục tiêu giúp HS có khả năng vận dụng sáng tạo tri thức, rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với thực hành, gắn với tình huống thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). CTGDPT 2018 đã định

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Bé;
Địa chỉ e-mail: ntngocbe@hueuni.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.145.2025

hướng về PPDH môn Toán: Thực hiện dạy học phù hợp với tiến trình nhận thức của học sinh (đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó); Quán triệt tinh thần "lấy người học làm trung tâm", chú ý nhu cầu, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân học sinh; Tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, trong đó HS được tham gia tìm tòi, phát hiện, suy luận giải quyết vấn đề; Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

Thực tiễn nghiên cứu cho thấy, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu trên thế giới về PPDH và ĐMPPDH môn Toán, có thể kể đến Kundu (2023); Abdikerova Zhanar (2024); Letwinsky và Berry (2021). Các nghiên cứu này đều nêu bật được vai trò của ĐMPPDH môn Toán, đồng thời khuyến nghị việc bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy cho GV, tăng cường tính trải nghiệm của HS và ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn Toán trong nhà trường. Ở Việt Nam, nghiên cứu về ĐMPPDH môn Toán khá ít, chủ yếu được thực hiện ở cấp THCS và THPT như nghiên cứu của Mai Hồng Thanh và Lê Văn Thăng (2024) về ĐMPPDH môn Toán huyện Hóc Môn, TP. HCM. Nghiên cứu đã chỉ ra được thực trạng đã đánh giá thực trạng ĐMPPDH môn Toán ở một số trường THCS huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về mục tiêu, nội dung, hình thức đổi mới phương pháp dạy và học, hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng PPDH tích cực và các điều kiện hỗ trợ ĐMPPDH môn Toán. Kết quả khảo sát cho thấy nội dung khảo sát đều được triển khai ở mức thường xuyên với kết quả triển khai đạt mức Khá. Điều này cho thấy cần phải có những nghiên cứu cụ thể, toàn diện về vấn đề này để làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Toán ở cấp tiểu học.

Về tình hình thực tiễn, trong những năm qua, hoạt động đổi mới dạy học môn Toán ở các trường tiểu học được quan tâm từ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Thông qua việc tổ chức các hội thảo, các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm, miền, "dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thi GV giỏi các cấp, triển khai áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột"… đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV dạy Toán tại trường tiểu học. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn và hạn chế nhất định, nhiều GV vẫn còn lúng túng trong việc đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Chính vì vậy, việc nghiên cứu hoạt động ĐMPPDH môn Toán ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn có tính cấp thiết. Nghiên cứu thực trạng ĐMPPDH môn Toán ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, TP. HCM được thực hiện theo tiếp cận các thành tố: mục tiêu ĐMPPDH, hoạt động đổi mới phương pháp dạy, hoạt động đổi mới phương pháp học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS và các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Toán. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để đề xuất những kiến nghị phù hợp đối với các chủ thể liên quan (CBQL và GV) trong ĐMPPDH môn Toán ở các trường tiểu học ở địa bàn nghiên cứu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu tiến hành khảo sát 367 CBQL, GV (6 Hiệu trưởng, 11 Phó hiệu trưởng, 30 Tổ trưởng chuyên môn và 320 GV) và 160 HS khối 4 và khối 5 ở 10 trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: Trường Tiểu học Dương Công Khi, Trường Tiểu học Nhị Tân, Trường Tiểu học Cầu Xáng, Trường tiểu học Tân Hiệp, Trường Tiểu học Tam Đông 2, Trường Tiểu học Mỹ Hòa, Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, Trường Tiểu học Thới Tam, Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh, Trường Tiểu học Ấp Đình.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu sử dụng phương pháp chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 (không thực hiện/ kém) đến 5 (rất thường xuyên thực hiện/ tốt). Đánh giá thực trạng HĐTN cho HS được thực hiện theo quy ước: 1,00 - 1,80: Không thực hiện/Kém; 1,81 - 2,60: Hiếm khi thực hiện/Yếu; 2,61 - 3,40: Thỉnh thoảng thực hiện/Trung bình; 3,41 - 4,20: Khá thường xuyên thực hiện/ Khá; 4,21 - 5,0: Rất thường xuyên thực hiện/Tốt.

- *Thời gian khảo sát:* tháng 8 và tháng 9 năm 2024.

Số liệu khảo sát được xử lí bằng phần mềm SPSS 25. Các thông số thống kê được sử dụng trong nghiên cứu gồm: tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Toán

Dữ liệu khảo sát ở bảng 1 cho thấy mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động ĐMPPDH môn Toán khá thường xuyên và kết quả đạt được ở mức khá. Trong đó, hai yếu tố "Giúp GV phát huy năng lực dạy học Toán và Hình thành bước đầu phương pháp tự học và làm việc có kế hoạch khoa học, chủ động, linh hoạt, sáng tạo" được đánh giá cáo nhất về mức độ thực hiện. Điều này cho thấy CBQL và GV đánh giá cao việc

ĐMPPDH không chỉ giúp nâng cao năng lực giảng dạy của GV mà còn giúp HS hình thành các kỹ năng tự học và làm việc khoa học, tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập lâu dài. Một số GV chia sẻ rằng: *"Việc đổi mới phương pháp đã giúp tôi cảm thấy tự tin hơn trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo" và "HS hiện nay chủ động hơn trong việc tự học và làm việc nhóm"*. Ngược lại, hai yếu tố được đánh giá thấp nhất là *"Nâng cao chất lượng dạy học Toán trong các trường tiểu học và Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Toán, hình thành cho các em niềm yêu thích môn Toán"*. Các yếu tố này phản ánh rằng mặc dù ĐMPPDH đã có những bước tiến nhất định, nhưng việc nâng cao chất lượng dạy học Toán và tạo hứng thú cho HS vẫn là những thách thức lớn. Một số GV nhận định: "*Mặc dù tôi áp dụng nhiều phương pháp mới nhưng việc tạo sự yêu thích môn Toán vẫn chưa thực sự hiệu quả đối với một số HS*", và "*Chất lượng giảng dạy môn Toán còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như cơ sở vật chất và trình độ HS."*

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng thực hiện mục tiêu ĐMPPDH môn Toán

STT	Mục tiêu hoạt động ĐMPPDH môn Toán	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tạo ra môi trường học tập động lực, khuyến khích sự chia sẻ ý tưởng và kiến thức	3,90	0,64	3,89	0,79
2	Thúc đẩy tính tích cực, chủ động, tự giác, tìm tòi, và khả năng sáng tạo của HS	3,88	0,74	3,91	0,80
3	Tạo sự hứng thú cho HS khi học môn Toán, hình thành cho các em niềm yêu thích môn Toán	3,92	0,72	3,84	0,82
4	Hình thành bước đầu phương pháp tự học và làm việc có kế hoạch khoa học, chủ động, linh hoạt, sáng tạo	4,10	0,77	4,04	0,72
5	Giúp GV phát huy năng lực dạy học Toán	3,99	0,83	4,14	0,75
6	Giúp HS mạnh dạn áp dụng toán học vào đời sống thực tiễn	3,87	0,73	3,89	0,75
7	Nâng cao chất lượng dạy học Toán trong các trường tiểu học	3,90	0,72	3,64	0,81
	ĐTBC	**3,94**	**0,74**	**3,91**	**0,78**

3.2. Thực trạng hoạt động đổi mới phương pháp dạy môn Toán của giáo viên

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng ĐMPP dạy môn Toán của GV

STT	Đổi mới phương pháp dạy của GV	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thiết kế giáo án theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS	3,81	0,86	3,96	0,73
2	Xác định đúng mục tiêu, trọng tâm bài dạy	3,88	0,84	4,06	0,70
3	Thiết kế các hoạt động để định hướng tất cả các HS trong lớp đều được tham gia và hứng thú tham gia hoạt động trong giờ học môn Toán	3,90	0,75	4,01	0,70
4	Tạo điều kiện cho HS được vận dụng kiến thức vào giao tiếp trong các tình huống cụ thể	4,19	0,76	4,13	0,78
5	Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng của môn Toán	4,06	0,73	3,93	0,75
6	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học	3,96	0,66	3,89	0,75
7	Sử dụng các thiết bị dạy học mới, hiện đại, tăng cường tự làm đồ dùng dạy học	3,91	0,71	3,69	0,71
8	Tổ chức hoạt động khởi đầu mỗi tiết học	3,93	0,71	4,28	0,74
9	Tổ chức học tập theo nhóm, theo cặp	4,29	0,75	3,92	0,80
10	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán	3,91	0,67	3,87	0,75
11	Hướng dẫn HS tự học (xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học, kiểm tra kế hoạch tự học của HS, động viên, khuyến khích HS tự học)	3,97	0,63	3,84	0,77
12	Nhận xét sau mỗi hoạt động của HS và sửa lỗi sai cho HS	3,62	0,74	3,98	0,73
	ĐTBC	**3,95**	**0,73**	**3,96**	**0,74**

Kết quả nghiên cứu ở bảng 2 cho thấy mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động ĐMPPDH môn Toán khá thường xuyên và kết quả đạt được ở mức khá. Trong đó, ba yếu tố có ĐTB cao nhất là "Tổ chức học tập theo nhóm, theo cặp"; "Tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào giao tiếp trong các tình huống cụ thể" và "Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng môn Toán". Điều này cho thấy GV thực hiện rất tốt các phương pháp dạy học theo nhóm và tổ chức các tình huống để HS áp dụng kiến thức thực tiễn. Mặt khác,

mức độ thực hiện của ba yếu tố có ĐTB thấp nhất là "Nhận xét sau mỗi hoạt động của HS và sửa lỗi sai cho HS"; "Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán" và "Sử dụng các thiết bị dạy học mới, hiện đại". Điều này chỉ ra rằng có một số phương pháp như nhận xét và sửa lỗi, ít được thực hiện thường xuyên hoặc chưa hiệu quả. Tuy nhiên, khi nhìn vào kết quả thực hiện, ba yếu tố có ĐTB cao nhất là "Tổ chức hoạt động khởi đầu mỗi tiết học"; "Tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào giao tiếp trong các tình huống cụ thể" và "Xác định đúng mục tiêu, trọng tâm bài dạy". Điều này cho thấy kết quả thực hiện chủ yếu tập trung vào các hoạt động khởi đầu tiết học và việc giúp HS giao tiếp, áp dụng kiến thức vào thực tế. Các tiêu chí được đánh giá thấp nhất là "Sử dụng các thiết bị dạy học mới, hiện đại và Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán và Hướng dẫn HS tự học". Điều này cho thấy các kết quả trong việc sử dụng thiết bị mới, tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng dẫn HS tự học chưa thực sự đạt được hiệu quả như mong đợi.

3.3. Thực trạng đổi mới phương pháp học môn Toán của học sinh

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng ĐMPP học môn Toán của HS

STT	Đổi mới phương pháp học của HS	Đánh giá của HS		Đánh giá của CBQL, GV			
		Mức độ thực hiện		Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Ghi nhớ bài học theo tuần	4,24	0,79	3,80	0,75	3,74	0,84
2	Lắng nghe và ghi chép bài giảng	4,39	0,79	3,81	0,80	3,78	0,81
3	Thực hành làm bài tập thường xuyên	4,48	0,71	4,25	0,59	3,83	0,90
4	Ôn tập kiến thức liên tục	4,20	0,72	3,80	0,80	3,78	0,85
5	Sử dụng các sơ đồ tư duy để học Toán	3,72	1,13	3,73	0,74	3,93	0,80
6	Sử dụng các sự vật cụ thể, hình vẽ minh họa để khai thác tư duy trừu tượng toán học tốt hơn	3,85	1,03	3,82	0,74	3,74	0,77
7	Tổ chức và sử dụng các trò chơi trong dạy học Toán	3,75	1,07	4,35	0,75	3,61	0,84
8	Đọc thêm sách tham khảo, tài liệu trực tuyến	3,68	1,17	3,64	0,85	3,58	0,81
	ĐTBC	**4,03**	**0,91**	**3,90**	**0,75**	**3,75**	**0,83**

Dữ liệu khảo sát ở bảng 3 cho thấy CBQ, GV và HS đánh giá mức độ thực hiện đổi mới phương pháp học Toán của HS khá thường xuyên và kết quả đạt được ở mức khá. Cụ thể, về phía HS, "Thực hành làm bài tập thường xuyên"; "Lắng nghe và ghi chép bài giảng"; "Ghi nhớ bài học theo tuần" là những tiêu chí được HS đánh giá mức độ thực hiện rất thường xuyên. Điều này cho thấy HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản theo yêu cầu của GV, đây cũng là các phương pháp cốt lõi để HS nắm chắc bài học ở trên lớp. Các tiêu chí còn lại "Sử dụng các sơ đồ tư duy để học Toán"; "Sử dụng các sự vật cụ thể, hình vẽ minh họa để khai thác tư duy trừu tượng toán học tốt hơn"; "Tổ chức và sử dụng các trò chơi trong dạy học Toán" và "Đọc thêm sách tham khảo, tài liệu trực tuyến" có mức độ thực hiện khá thường xuyên.

Về phía CBQL, GV: "Thực hành làm bài tập thường xuyên" được CBQL, GV đánh giá mức độ thực hiện rất thường xuyên, phản ánh việc HS chủ động trong việc thực hành các bài tập toán học để củng cố kiến thức. Tuy nhiên, kết quả thực hiện được đánh giá thấp hơn cho thấy mặc dù HS thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả chưa đạt mức tối đa. Một GV tiểu học trên địa bàn khảo sát cho biết: "*HS làm bài tập chăm chỉ, nhưng vẫn còn thiếu sự sáng tạo và khả năng áp dụng vào các bài toán phức tạp*". "Tổ chức và sử dụng các trò chơi trong dạy học Toán" có mức độ thực hiện rất thường xuyên, cho thấy đây là phương pháp được CBQL và GV đánh giá cao trong việc tạo không khí học tập vui vẻ và dễ tiếp thu kiến thức. Tuy nhiên, kết quả thực hiện lại thấp hơn cho thấy HS không cảm thấy trò chơi thực sự giúp ích cho việc học Toán. "Đọc thêm sách tham khảo, tài liệu trực tuyến" được đánh giá khá thấp về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện, cho thấy HS chưa có thói quen đọc tài liệu ngoài sách giáo khoa. Điều này có thể do thiếu thói quen tự học và tìm hiểu thêm. Một GV cho rằng: "*HS hiện nay ít khi đọc thêm tài liệu ngoài sách giáo khoa, điều này ảnh hưởng đến khả năng phát triển tư duy độc lập của các em*". "Sử dụng các sự vật cụ thể, hình vẽ minh họa để khai thác tư duy trừu tượng toán học" có ĐTB thấp nhất về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện cao hơn, điều này cho thấy HS vẫn chưa hoàn toàn tiếp nhận và áp dụng tốt trong học tập. Một GV tiểu học trên địa bàn nghiên cứu cho ý kiến: "*Dù sử dụng hình vẽ minh họa là rất hiệu quả trong việc giải thích các vấn đề trừu tượng, nhưng HS cần được hướng dẫn cụ thể hơn để hiểu và sử dụng phương pháp này*."

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh

Dữ liệu khảo sát ở bảng 4 về đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS cho thấy: Về nội dung đánh giá, "Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS thông qua những phẩm chất chủ yếu và

những năng lực cốt lõi" có mức độ thực hiện rất thường xuyên nhất và về kết quả thực hiện cũng được đánh giá khá nhất. Đây là hoạt động được đánh giá cao, thể hiện sự chú trọng đến việc đánh giá không chỉ kiến thức mà còn các phẩm chất, năng lực của HS, một yêu cầu quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. CBQL nhấn mạnh: "*Việc đánh giá năng lực của HS giúp GV phát hiện sớm những điểm mạnh và yếu của HS, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình giảng dạy*". "Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của HS đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học" cũng đạt được kết quả khá cao về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện. Đây là hoạt động đánh giá tiến bộ HS một cách toàn diện, giúp theo dõi sự phát triển của HS trong suốt quá trình học tập. GV chia sẻ: "*Cách đánh giá này giúp chúng tôi nhận biết rõ sự tiến bộ của HS, không chỉ qua bài kiểm tra cuối kỳ mà qua cả quá trình học tập".* Mặc dù các chỉ số đánh giá khá đồng đều, tuy nhiên, có sự chênh lệch nhỏ trong ĐTB về kết quả thực hiện của hai nội dung đánh giá. ĐTB thấp nhất về kết quả thực hiện là ĐTB = 3,86 đối với nội dung "đánh giá quá trình học tập và sự tiến bộ của HS", cho thấy mặc dù có sự thực hiện tốt trong công tác đánh giá, nhưng kết quả thực tế của quá trình này vẫn chưa hoàn toàn đạt yêu cầu trong tất cả các lớp học. CBQL nhận xét: *"Mặc dù các GV đã áp dụng các phương pháp đánh giá tiến bộ, nhưng việc đánh giá kết quả học tập chưa thực sự toàn diện ở các HS chưa đạt yêu cầu"*.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS

STT	Đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	**ĐLC**	**ĐTB**	**ĐLC**
1	**Nội dung đánh giá**				
1.1	Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của HS đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học,	3,96	0,64	3,86	0,75
1.2	Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS thông qua những phẩm chất chủ yếu và những năng lực cốt lõi,	4,26	0,67	4,12	0,83
	ĐTBC	**4,11**	**0,66**	**4,06**	**0,76**
2	**Hình thức đánh giá**				
2.1	Đánh giá thường xuyên về nội dung học tập môn học và sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực,	3,87	0,72	3,90	0,70
2.2	Đánh giá định kỳ về nội dung học tập môn học và đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực,	3,88	0,71	3,86	0,75
	ĐTBC	**3,88**	**0,71**	**3,88**	**0,73**
3	**Phương pháp đánh giá**				
3.1	Phương pháp quan sát	3,93	0,70	4,20	0,81
3.2	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS	3,96	0,69	3,94	0,76
3.3	Phương pháp vấn đáp	4,29	0,73	3,87	0,73
3.4	Phương pháp kiểm tra viết	3,96	0,71	3,94	0,69
	ĐTBC	**4,04**	**0,71**	**4,00**	**0,75**

Về hình thức đánh giá, "Đánh giá thường xuyên và định kỳ về hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực" có mức độ thực hiện khá thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá. Đây là một trong những hình thức đánh giá giúp theo dõi tiến bộ liên tục của HS qua từng giai đoạn và viên có cái nhìn tổng quan về sự tiến bộ của HS sau mỗi kỳ học. GV cho rằng: "*Đánh giá thường xuyên giúp GV phát hiện sớm các vấn đề của HS, từ đó có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp hơn*", một CBQL chia sẻ: "*Đánh giá định kỳ giúp kiểm tra tổng quát sự tiến bộ của HS, nhưng cũng cần cải thiện để tránh sự thiếu chính xác khi đánh giá HS có đặc điểm khác nhau*".

Về phương pháp đánh giá, "Phương pháp vấn đáp" có mức độ thực hiện cao nhất nhưng kết quả thực hiện thấp nhất, tuy nhiên vẫn ở mức khá. Đây là phương pháp được CBQL và GV đánh giá cao trong việc kiểm tra khả năng hiểu bài và tư duy của HS. GV chia sẻ: "*Phương pháp vấn đáp giúp GV kiểm tra trực tiếp mức độ hiểu bài của HS, đồng thời khuyến khích các em thể hiện ý tưởng và tư duy logic của mình*". "Phương pháp quan sát" mức độ thực hiện thấp hơn nhưng kết quả thực hiện cao nhất. Phương pháp này cho thấy sự chú trọng đến việc đánh giá quá trình học tập và các kỹ năng thực hành của HS. CBQL cho biết: "*Quan sát trực tiếp trong các hoạt động học tập giúp GV nhận diện nhanh chóng các điểm mạnh, yếu của HS trong môi trường học tập thực tế"*. Bên cạnh đó, *"*Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động

của HS" có ĐTB thấp hơn so với các phương pháp khác. Điều này có thể do việc thu thập và đánh giá hồ sơ học tập có thể gặp khó khăn về thời gian và độ chính xác. GV nhấn mạnh: "*Dù rất hữu ích, nhưng việc đánh giá qua hồ sơ học tập đòi hỏi phải có thời gian và kỹ năng tổ chức, điều này đôi khi làm giảm hiệu quả của phương pháp này*." Tương tự, "Phương pháp kiểm tra viết" cũng có mức độ thực hiện khá thường xuyên và kết quả đạt mức khá, đây là phương pháp truyền thống nhưng vẫn được sử dụng khá rộng rãi. Mặc dù hiệu quả, phương pháp này không thể phản ánh đầy đủ các năng lực, phẩm chất và sự sáng tạo của HS, mà chủ yếu chỉ đánh giá kiến thức lý thuyết.

3.5. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Toán

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động ĐMPPDH môn Toán

STT	Các điều kiện hỗ trợ thực hiện ĐMPPDH môn Toán	Mức độ đáp ứng (%)					ĐTB	ĐLC
1	TBDH môn Toán theo quy định của Bộ GD&ĐT (Thiết bị vẽ bảng, Bộ thiết bị dạy phép tính, Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số, Bộ thiết bị dạy khối lượng, Bộ thiết bị dạy dung tích…)	0,0	2,7	23,2	61,0	13,1	3,84	0,67
2	TBDH dùng chung (tivi, máy chiếu, loa, bảng tương tác…)	0,3	3,3	20,4	60,2	15,8	3,88	0,71
3	Thư viện được trang bị nhiều đầu mục sách Toán phù hợp với HS tiểu học và các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc đổi mới PPDH môn Toán	0,0	3,8	30,2	50,1	15,8	3,78	0,75
4	Các TBDH tự làm phục vụ cho việc đổi mới PPDH môn Toán (các dụng cụ dạy học do HS và GV tự làm)	0,3	2,2	10,1	67,6	19,9	4,05	0,64
5	Phòng học và không gian để thực hiện các hoạt động thực hành và tương tác trong môn Toán	0,0	2,2	11,7	67,6	18,5	4,02	0,62
6	Phòng thực hành, phòng học bộ môn đủ diện tích và được trang bị đầy đủ thiết bị, bàn ghế của GV và HS đúng quy cách	0,3	4,4	21,3	62,4	11,7	3,81	0,70
	ĐTBC						**3,90**	**0,68**

**Chú thích: 1. Hoàn toàn chưa đáp ứng; 2. Chưa đáp ứng; 3. Đáp ứng ở mức trung bình 4. Đáp ứng khá tốt; 5. Đáp ứng rất tốt*

Dữ liệu nghiên cứu ở bảng 5 cho thấy các điều kiện hỗ trợ thực hiện ĐMPPDH môn Toán được CBQL và GV đánh giá ở mức đáp ứng khá tốt với ĐTBC là 3,90. Trong đó, "các TBDH tự làm phục vụ cho việc ĐMPPDH môn Toán" có ĐTB = 4,05 (mức đáp ứng khá tốt). Đây là yếu tố được đánh giá cao nhất, với 67,6% GV và CBQL cho rằng các TBDH tự làm đã hỗ trợ rất hiệu quả cho việc ĐMPPDH. "Phòng học và không gian để thực hiện các hoạt động thực hành và tương tác trong môn Toán" cũng được đánh giá khá cao với ĐTB= 4,02 (mức đáp ứng khá tốt). Đây là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập tích cực, giúp HS có thể tham gia vào các hoạt động học tập mang tính thực hành, giúp cải thiện khả năng tư duy và giải quyết vấn đề của HS. "TBDH môn Toán theo quy định của Bộ GD&ĐT" có ĐTB= 3,84 (mức đáp ứng khá tốt), đây là tiêu chí có điểm khá thấp trong bảng đánh giá. Mặc dù 61,0% CBQL và GV đánh giá TBDH này đáp ứng khá tốt yêu cầu, nhưng có đến 23,2% đánh giá chỉ ở mức "Trung bình", cho thấy còn thiếu một số thiết bị hoặc thiếu sự phù hợp với yêu cầu ĐMPPDH. "Thư viện được trang bị nhiều đầu mục sách Toán phù hợp với HS tiểu học và các tài liệu tham khảo" có ĐTB = 3,78, đây là tiêu chí được đánh giá thấp nhất. Mặc dù thư viện có thể đáp ứng nhu cầu về tài liệu học tập, nhưng vẫn còn 30,2% CBQL và GV đánh giá chỉ ở mức "Trung bình", cho thấy còn thiếu các tài liệu tham khảo phong phú và phù hợp với việc ĐMPPDH.

Nhìn chung, các điều kiện hỗ trợ thực hiện ĐMPPDH môn Toán tại các trường tiểu học đáp ứng khá tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như các TBDH theo quy định của Bộ GD&ĐT và tài liệu thư viện chưa hoàn toàn đáp ứng nhu cầu ĐMPPDH. Theo nhận xét của GV trong phỏng vấn: "*Mặc dù các thiết bị tự làm và không gian học tập khá tốt, nhưng nếu thư viện được bổ sung thêm tài liệu tham khảo và các thiết bị hỗ trợ chuyên dụng sẽ giúp GV dễ dàng thực hiện các PPDH mới hơn".*

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng thực trạng hoạt động ĐMPPDH môn Toán ở các trường tiểu học ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ở mức độ từ thỉnh thoảng đến khá thường xuyên và kết quả thực hiện từ khá đến tốt. Trong đó, (1) mức độ thực hiện mục tiêu hoạt động ĐMPPDH môn Toán là từ khá thường xuyên đến rất thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá; (2) Mức độ thực hiện hoạt động dạy của GV là từ khá thường xuyên đến rất thường xuyên và kết quả thực hiện từ khá đến tốt. (3) Mức độ thực hiện hoạt động học của HS là từ khá thường xuyên đến rất thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức

khá; (4) Mức độ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS từ khá thường xuyên đến rất thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá; (5) Các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động đổi mới phương pháp dạy học môn Toán đáp ứng khá tốt. Điều này cho thấy trong quá trình thực hiện ĐMPPDH môn Toán ở các trường tiểu học Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại những bất cập và hạn chế.

Từ cơ sở này, chúng tôi khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan: *(1) Đối với nhà quản lí trường tiểu học:* Tổ chức nâng cao nhận thức về ĐMPPDH môn Toán cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và HS; Tăng cường quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy của GV và đổi mới phương pháp học của HS; Tăng cường phát huy vai trò TCM Toán trong hoạt động ĐMPPDH; Tổ chức bồi dưỡng năng lực sử dụng PPDH mới cho đội ngũ GV; Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS tiểu học; Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ thực hiện hoạt động ĐMPPDH môn Toán *(2) Đối với đội ngũ GV trường tiểu học:* tăng cường tự học, tự bồi dưỡng về phương pháp dạy học hiện đại, ứng dụng CNTT trong dạy học; tăng cường dạy môn Toán thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn HS các phương pháp học trên lớp và tự học ở nhà; đổi mới kiểm tra đánh giá theo tiếp cận phẩm chất và năng lực HS; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong ĐMPPDH môn Toán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Abdikerova, Z. (2024). Innovative approaches to teaching fundamental concepts in school mathematics: Comparative study. *Eurasian Science Review, 2*(4), 161–165. https://doi.org/10.63034/esr-45

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học*.

Kundu, A. (2023). Innovations in teaching mathematics to strengthen mathematical understanding of school students. *Polyphony: Bankura University Journal of Education, 1*(1), 95–108.

Letwinsky, K. M., & Berry, M. (2021). Transforming elementary mathematics classroom practice: Ideas and innovation from a leader's perspective. In *Pedagogy - Challenges, recent advances, new perspectives, and applications* [Working Title]. https://doi.org/10.5772/intechopen.101735

Mai, H. T., & Lê, V. T. (2024). Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở một số trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, 24*(đặc biệt 10), 250–254. https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2617

Innovative activities in Math teaching methods in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Lam Khai Long[1], Nguyen Thi Ngoc Be[2]

[1]*Ap Dinh Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City*

[2]*University of Education, Hue University*

ARTICLE INFO

Article history:
Received: 10 November 2024
Received in revised form: 28 December 2024
Accepted: 30 December 2024
Published: 20 December 2025

Keywords:
Innovation in teaching methods;
Teachers;
Students;
Math;
Primary schools.

Corresponding author:
Nguyen Thi Ngoc Be
E-mail address:
ntngocbe@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Innovation in teaching methods of Mathematics is not only a requirement but also a decisive factor in improving the quality of teaching and learning Mathematics in primary schools, especially in the context of the current innovation of the General Education Program. The article analyzes the current status of innovation in teaching methods of Mathematics in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City, based on the following components: goals of innovation in teaching methods, innovation in teaching methods of teachers, innovation in learning methods of students and testing and evaluation of students' learning outcomes, and supporting conditions for implementing innovative teaching methods in Mathematics. The survey results using the investigation method for 367 managers and teachers show that the implementation level of this work is quite regular, and the implementation results are at a fair level. The survey results of each component also show that the implementation level is quite regular, and the implementation results are fair. The research results will be an essential practical basis for proposing measures to improve the effectiveness of innovative mathematics teaching methods in primary schools in the research area.